

và 08/5/2018, bị Công an thị xã H xử phạt cảnh cáo 02 lần, về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình đến lớp 09/12 thì nghỉ.

Bị bắt tạm giam ngày 14/7/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn V:* Ông Trần Văn K, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1978; Trú tại Tổ 6, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V:* Ông Đặng Bá Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

2. Nguyễn Văn V1 (tức K), sinh ngày 02/11/1999. Nơi ĐKNK và chỗ ở: Tổ 9, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1974.

Tiền án: Ngày 24/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ đi học đến lớp 07/12 thì nghỉ;

Bị bắt tạm giam ngày 14/7/2018; tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn VI:* Bà Võ Thị Tuệ M - Luật sư thuộc văn phòng luật sư D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

3. Lê Công P (tức N), sinh ngày 15/7/1998; Nơi ĐKNK và chỗ ở: Tổ 10, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.

Tiền án; tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ.

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Công P:* Ông Trần Đức V - Luật sư của Công ty luật TNHH Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

4. Trần Nguyễn Anh Q (tức QB), sinh ngày 02/3/2002; Nơi ĐKNK: phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Tiền án; tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình đi học đến lớp 08/12 thì nghỉ.

Nhân thân: Ngày 24/9/2018, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 250/2018/HSST ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Trần Nguyễn Anh Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Anh Q:* Ông Trần Anh V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Trú tại: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Anh Q:* Bà Trần Thị Hồng M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

** Người bị hại:*

- Lê Khắc N, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Khắc N: Ông Lê Khắc N1, sinh năm 1964 (bố Lê Khắc N); Trú tại: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Anh Lê Quang K, sinh năm 1995; Trú tại: tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 9, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Lê Khắc N1, sinh năm 1964, Trú tại: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Anh Lê Công H (anh ruột của Lê Công P), sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 10 phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Ông Trần Anh V2, sinh năm 1973; Trú tại: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ 6 phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Duy H1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ kém 15 phút ngày 14/7/2018, Trần Văn V, Nguyễn Văn V1, Trần Nguyễn Anh Q, Nguyễn Duy H1, Lê Công P, Trần Nhật L và Nguyễn Hoàng Đ đang ngồi nhậu tại quán nướng D thành phố H thì nhóm thanh niên 07 người gồm: Lê Khắc N, Lê Quang K, Hoàng Ngọc T, Đặng Duy H2, Nguyễn Trần Minh T1, Dương Thị Tuyết N1 và T2 cũng vào quán nướng D nhậu. Trong khi nhậu, V nhiều lần đem con dao bấm để lên bàn cho mọi người xem. Một lúc sau, khi đi vệ sinh về V1 nói với V là N nhìn đều. V nói “Tý nữa nhậu xong tính tiền rồi diễn phim cho mọi người xem”. Đến khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi tính tiền xong, V1 cầm nhíp khúc, V cầm dao bấm qua đánh, đâm N và K. Anh N bỏ chạy ra ngã 6 đường Hùng Vương thì V1 cầm nhíp khúc, V cầm dao bấm, Q, P, H1 cầm ghế, vỏ chai bia đuổi theo đánh, đến cửa số 2 vào Trung tâm Thể thao dưới nước có người can ngăn nên dừng lại.

- Hậu quả: anh Lê Khắc N bị V1 đánh vào đầu và bị V đâm 01 nhát vào lưng hông bên phải chết tại bệnh viện Trung ương Huế. Anh Lê Quang K bị V đâm 03 nhát vào vùng lưng và ngực phải, thương tích 67 %.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 162 - 18/TT ngày 17/7/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận về nguyên nhân chết anh Lê Khắc N như sau:

- Chẩn đoán pháp y: Các dấu chứng bên ngoài và bên trong cơ thể chứng tỏ nạn nhân chết do tổn thương nội tạng vùng bụng gây sốc mất máu dẫn đến tử vong.

- Vật gây thương tích:

+ Vật sắc nhọn ăn xuyên từ lưng ra phía trước bụng tạo thành đường hầm tổn thương thân, bó mạch máu thận và gan.

+ Vật có cạnh sắc gây tổn thương vùng đầu cánh tay.

- Nguyên nhân chết: Tổn thương đa nội tạng gây sốc mất máu dẫn đến tử vong.

Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Tại bản giám định Pháp y số 360-18/TgT ngày 30/10/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận về thương tích của anh Lê Quang K như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương rách động mạch gian sườn gây tràn máu màng phổi phải đã được phẫu thuật cầm máu, hiện so dính màng phổi phải, ảnh hưởng chức năng hô hấp 21%.

- Tổn thương thủng cơ hoành 2 vị trí đã được can thiệp phẫu thuật, hiện ổn định 21%.

- Tổn thương thủng gan 2 vị trí đã được phẫu thuật khâu gan 31%.

- Biến chứng absces gan sau chấn thương gan đang theo dõi và điều trị nội khoa 21%.

- Đa vết thương phần mềm vùng ngực, lưng 2%.

Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 67 % (sáu mươi bảy phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số: 386/GĐ ngày 07/11/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Vết thương rách da kí hiệu A1 để lại tại vùng hông bên phải cơ thể nạn nhân Lê Khắc N (nêu tại mục 1 phần II) là do vật sắc nhọn, phần lưỡi có một cạnh sắc tác động tạo ra.

- Các dấu vết rách vải kí hiệu A2, A3, A4 để lại tại phần lưng chiếc áo ghi thu của anh Lê Quang K (nêu tại mục 1 phần II) là do vật sắc nhọn, phần lưỡi có một cạnh sắc tạo ra.

- Vết thương rách da kí hiệu A1 và các dấu vết rách da vải kí hiệu A2, A3, A4 đều do vật sắc nhọn, phần lưỡi có một cạnh sắc tác động tạo ra.

Con dao kí hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh (nêu tại mục 2 phần II) có khả năng tạo ra dấu vết có đặc điểm chung giống với đặc điểm chung của các dấu vết kí hiệu A1, A2, A3, A4.

Tại bản kết luận giám định số: 625/C09C (Đ5) ngày 13/9/2018, của Phân Viện khoa học Hình sự tại Đà Nẵng, kết luận:

Mẫu máu ghi thu tại ngón giữa và ngón trỏ ở bàn tay phải của Trần Văn V (Ký hiệu M) là máu của nạn nhân Lê Khắc N.

- Vật gây thương tích:

+ Vật sắc nhọn ăn xuyên từ lưng ra phía trước bụng tạo thành đường hầm tổn thương thân, bó mạch máu thận và gan.

+ Vật có cạnh sắc gây tổn thương vùng đầu cánh tay.

Nguyên nhân chết: Tổn thương đa nội tạng gây sốc mất máu dẫn đến tử vong.

Về vật chứng của vụ án:

- Một số mảnh vỡ thủy tinh màu xanh, màu trắng thu tại hiện trường theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/7/2018.

- 01 gậy ba khúc bằng kim loại dài 61 cm, có cán màu đen, đuôi tay cầm có ghi số 5.11 ghi thu của Nguyễn Văn V1.

- 01 đôi dép có đế màu đen, quai dép màu xanh, ghi thu của Trần Văn V.

- 01 cái áo Pul màu đen, cổ tròn, ngắn tay, 01 quần đùi màu đen, 01 áo Pul màu trắng, cổ tròn, ngắn tay, 01 áo Pul màu sẫm, cổ tròn tay ngắn trước ngực áo có hai hình tam giác màu vàng, có một dây kéo, ghi thu của Trần Văn V.

- 01 quần đùi màu đen hai bên ống có hai hình tam giác màu vàng, ghi thu của Trần Văn V.

- 01 cái áo Pul màu trắng, cổ tròn, ngắn tay trước áo có hoa văn màu vàng, xanh, đỏ, ở cổ áo có chữ DXDX của Nguyễn Hoàng Đ.

- 01 cái áo Pul màu sẫm, cổ áo có viền xanh, tay ngắn, viền tay áo màu xanh, có chữ NewJashion của Nguyễn Anh Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen đã qua sử dụng, Model: RM - 1172 thu tại hiện trường theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/7/2018.

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xanh đã qua sử dụng, Model: RNE - 122 thu tại hiện trường theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/7/2018.

- 01 xe mô tô BKS: 75H9-6287 tạm giữ của Nguyễn Văn V1.

- 01 chiếc áo vải thu tay ngắn màu đen có dòng chữ Nicenicenicen phần lưng áo có ba dấu vết rách ghi thu của Trần Quang K.

- 01 xe mô tô BKS 75H7 - 4699 do bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của Nguyễn Duy H1 giao nộp.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của anh Lê Khắc N là ông Lê Khắc N1 kê khai chi phí mai táng hết 125.000.000 đồng. Anh K khai chi phí điều trị thương tích hết 30.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại, như sau:

Ngày 18/9/2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã mời đại diện gia đình bị hại và gia đình các bị cáo để giải quyết phần dân sự của vụ án. Tại biên bản làm việc, đại diện gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường hậu quả về chi phí mai táng người bị hại Lê Khắc N cho ông Lê Khắc N1 với số tiền như sau:

+ Ông Trần Văn K (bố của Trần Văn V), đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 100.000.000đ.

+ Bà Võ Thị Thanh H (mẹ của Nguyễn Văn V1) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 5.000.000đ.

+ Anh Lê Công H, sinh năm 1995 (anh ruột của Lê Công P), trú tại Tổ 10, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền: 5.000.000đ.

+ Bà Trần Thị D (mẹ của Nguyễn Duy H1) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000đ.

+ Ông Trần Anh V2 (bố của Trần Nguyễn Anh Q) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 5.000.000đ.

Ngày 18/9/2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã mời đại diện gia đình bị hại và gia đình các bị cáo để giải quyết phần dân sự của vụ án với Lê Quang K. Tại biên bản làm việc, đại diện gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Lê Quang K, với số tiền như sau:

+ Ông Trần Văn K (bố của bị cáo Trần Văn V) đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đ.

+ Bà Võ Thị Thanh H (mẹ của Nguyễn Văn V1) đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000đ (ông Trần Văn K nộp thay do Trần Văn V1 có đưa cho ông Khả sợi dây chuyền).

+ Anh Lê Công H (anh ruột của Lê Công P) đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000đ.

+ Bà Trần Thị D (mẹ của Nguyễn Duy H1) đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000đ.

+ Ông Trần Anh V2 (bố của bị cáo Trần Nguyễn Anh Q) đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 27/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn V1, Lê Công P, Nguyễn Duy H1, Trần Nguyễn Anh Q đều phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2018.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V1 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2018.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Công P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2018.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Anh Q 12 (mười hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 250/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đã có hiệu lực đối với bị cáo Trần Nguyễn Anh Q, hình phạt chung bị cáo Trần Nguyễn Anh Q phải chấp hành là 12 (mười hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định:

- Ngày 09/4/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kháng nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Công P và Trần Nguyễn Anh Q.

- Ngày 29/3/2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn V là ông Trần Văn K, bà Trần Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn V.

- Ngày 10/4/2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Anh Q là ông Trần Anh V2, bà Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Nguyễn Anh Q.

- Ngày 09/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn V1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 09/4/2019, bị cáo Lê Công P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn V1, Lê Công P, Trần Nguyễn Anh Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ kém 15 phút ngày 14/7/2018, Trần Văn V, Nguyễn Văn V1, Trần Nguyễn Anh Q, Nguyễn Duy H1, Lê Công P, Trần Nhật L và Nguyễn Hoàng Đ đang ngồi nhậu tại quán nướng D thành phố H thì nhóm thanh niên 07 người gồm: Lê Khắc N, Lê Quang K, Hoàng Ngọc T, Đặng Duy H2, Nguyễn Trần Minh T1, Dương Thị Tuyết N1 và Trúc cũng vào quán nướng D nhậu. Trong khi nhậu, V nhiều lần đem con dao bấm để lên bàn cho mọi người xem. Một lúc sau, khi đi vệ sinh về V1 nói với V là N nhìn đều. V nói “Tý nữa nhậu xong tính tiền rồi diễn phim cho mọi người xem”. Đến khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi tính tiền xong, V1 cầm nhị khúc, V cầm dao bấm qua đánh, đâm anh N, anh K. Anh N bỏ chạy ra ngã 6 đường Hùng Vương, V cầm dao bấm đâm 01 nhát vào hông phải của anh Lê Khắc N và đâm 03 nhát vào lưng và ngực của anh Lê Quang K. V1

cầm nhị khúc đánh vào đầu anh Lê Khắc N. Trần Nguyễn Anh Q, Nguyễn Duy H1, Lê Công P cầm ghế, vỡ chai bia đuổi theo đánh anh N và anh K.

Hậu quả: anh Lê Khắc N bị V1 đánh vào đầu và bị V đâm 01 nhát vào lưng hông bên phải, chết tại bệnh viện Trung ương Huế. Anh Lê Quang K bị V đâm 03 nhát vào vùng lưng và ngực phải, thương tích 67 %.

[1]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thì thấy: Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn V1, Lê Công P, Nguyễn Duy H1, Trần Nguyễn Anh Q, đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng các hung khí là dao bắm, nhị khúc để đánh vào người khác là có thể gây thương tích hoặc chết người, nhưng các bị cáo vẫn cùng Trần Văn V đánh nhóm Lê Khắc N. Hậu quả anh N tử vong; anh K bị đâm 03 nhát vào nơi nguy hiểm đến tính mạng, nhưng được cấp cứu kịp thời nên không chết, bị tổn hại sức khỏe 67%. Nên các bị cáo đều là đồng phạm về tội “giết người”.

Với hành vi phạm tội trên, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn V1, Lê Công P, Trần Nguyễn Anh Q về tội “*Giết người*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công P và Trần Nguyễn Anh Q.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Công P; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Anh Q là ông Trần Anh V2, bà Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Nguyễn Anh Q, thì thấy:

- Đối với Lê Công P: Bị cáo tiếp nhận và thống nhất ý của bị cáo Trần Văn V để đánh nhóm N. Bị cáo Phước đã dùng chai bia rượt đuổi, ném về phía N nên là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo Phước đã thành niên, không can ngăn mà lại tham gia nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra với vai trò đồng phạm của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt

hại cho đại diện hợp pháp người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với Trần Nguyễn Anh Q: Là người tiếp nhận và thống nhất với bị cáo Trần Văn V đánh nhóm N, bị cáo Quân đã dùng chai bia, ghế nhựa rượt đuổi ném về phía N nên là đồng phạm với vai trò là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra với vai trò đồng phạm của mình. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Nguyễn Anh Q chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét chính sách giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội “giết người”, bị cáo Trần Nguyễn Anh Q còn bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 250/2018/HSST ngày 26/11/2018 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật) nên án sơ thẩm áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp 09 tháng tù là đúng pháp luật.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, của Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên, thấy Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công P, Trần Nguyễn Anh Q là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn V là ông Trần Văn K, bà Trần Thị Loan (là cha, mẹ đẻ của bị cáo V) và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V1 đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thì thấy:

- Đối với bị cáo Trần Văn V: Bị cáo là người chủ động đưa ra ý định đánh nhóm anh N và thể hiện ý chí đánh nhóm anh N để các bị cáo khác tiếp nhận và tham gia phạm tội, bị cáo V là người thực hiện hành vi rất quyết liệt dùng dao bấm đâm 01 nhát vào hông phải của anh Lê Khắc N và đâm 03 nhát vào lưng và ngực của anh Lê Quang K. Bị cáo Trần Văn V là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn V1: Bị cáo là người đưa ra thông tin nhóm của Lê Khắc N nhìn đều nên V1 cũng là người khởi xướng và tiếp nhận ý chí, đồng ý với Trần Văn V đánh nhóm anh N, ngay từ đầu V1 đã dùng gậy ba khúc đánh anh N. Bị cáo V1 là người đã thành niên không can ngăn mà lại thực hành một cách tích cực nên V1 phải chịu trách nhiệm hình sự thứ hai sau Trần Văn V. Ngoài ra bị cáo V1 còn có 01 tiền án nên lần phạm tội này phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác, mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Công P, của đại diện hợp pháp bị cáo Trần Nguyễn Anh Q; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần

Văn V, bị cáo Nguyễn Văn V1. Đề nghị này có một phần không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Do kháng cáo của các bị cáo Lê Công P, Nguyễn Văn V1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn V, Trần Nguyễn Anh Q kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V1, Lê Công P; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo Trần Văn V là ông Trần Văn K, bà Trần Thị L (cha, mẹ đẻ của bị cáo V); không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo Trần Nguyễn Anh Q là ông Trần Anh V2, bà Nguyễn Thị T (là cha, mẹ đẻ của bị cáo Q); không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công P, Trần Nguyễn Anh Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2018.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V1 **19 (mười chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2018.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Công P **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2018.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Anh Q **12 (mười hai) năm tù.**

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” của Bản án số 250/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có hiệu lực đối với bị cáo Trần Nguyễn Anh Q. Buộc bị cáo Trần Nguyễn Anh Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là **12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2018.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Công P, Nguyễn Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn V là ông Trần Văn K, bà Trần Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; đại diện hợp pháp bị cáo Trần Nguyễn Anh Q là ông Trần Anh V2, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long